

Số: /2019/QĐST- HNGĐ

Hoàng Su Phì, ngày 28 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79 /2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp con chung, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị L; SN: 1991; dân tộc: Tày;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T², huyện HSP, tỉnh HG.

Bị đơn: Anh Lù Đại H; SN: 1989; dân tộc: Nùng;

Nơi ĐKKHKT: T, xã T², huyện HSP, tỉnh HG.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58 Điều 81; 82;83;84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị L và anh Lù Đại H.

2. Công nhận Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con chung: Hai vợ chồng thỏa thuận Chị L là người trực tiếp nuôi cháu Lù Thị Y; giới tính: nữ, sinh ngày 02/12/2008 và cháu Lù Thị H; giới tính: nữ, sinh ngày 20/7/2010 cho chị Lan chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, và anh Lù Đại H người trực tiếp nuôi cháu Lù Đình K; giới tính: nam, sinh ngày 26/8/2013 và cháu Lù Đình D; giới tính: Nam, sinh ngày 24/03/2015 cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi con chung, sau này chị L và anh H có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2 *Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp*: Chị Vàng Thị L và anh Lù Đại H, tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 *Về án phí*: chị Vàng Thị L nhất trí chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo biên lai số: 04255, và trả lại cho Vàng Thị L 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch, anh Lù Đại H không phải chịu án phí. Chị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá tài sản là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), được khấu trừ vào số tiền chi phí đã nộp.

Trả lại cho Vàng Thị L tiền tạm ứng án phí có giá ngạch số tiền 2.873.750đ (*Hai triệu tám trăm bảy ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*) theo biên lai số: 04259 chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HSP, ngày 22/10/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- UBND xã Tân Tiến;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Lương